

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 11/2024/HSST

Ngày: 11/03/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Nguyệt H**, sinh năm 1957 tại Thừa Thiên H; Nơi ở hiện tại: tổ dân phố 06, phường Thành N, Tp. Buôn Ma T, tỉnh Đắk L; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chánh C (đã chết) và bà Dương Thị E, sinh năm: 1935; chồng: Lê Xuân L, sinh năm 1955 (đã ly hôn) và 01 (một) con, sinh năm 1997; tiền án: Ngày 31/3/2015 bị TAND Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk L xử phạt 01 năm 03 tháng tù (theo Bản án số 106/HSST ngày 31/3/2015) về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2016; Ngày 06/11/2017 bị TAND Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk L xử phạt 09 tháng tù (theo Bản án số 259/HSST ngày 06/11/2017) về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018; Ngày 26/11/2018 bị TAND Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk L xử phạt 01 năm 03 tháng tù (theo Bản án số 322/HSST ngày 26/11/2018) về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2019; Ngày 01/6/2021 bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk L xử phạt 01 năm 03 tháng tù (theo Bản án số 08/HSST ngày 01/6/2021) về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2001 bị TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk L xử phạt 12 tháng tù (theo Bản án số 30/HSST ngày

12/10/2001), về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 24/01/2006 bị TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù (theo Bản án số 09/HSST ngày 24/01/2006) về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 17/3/2009 bị TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù (theo Bản án số 83/HSST ngày 17/03/2009) về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2023 - có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935; Địa chỉ: Số 78 Nguyễn Văn L, Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngr: Ông Hoàng Ngọc T và bà Mai Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông - Ông T và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt

Người làm chứng: Chị Trần Thị Kim Y, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 78 Nguyễn Văn L, Bon U1, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, Phan Nguyệt H đi bán vé số dạo thì thấy bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1935) đang quét sân trước nhà bà N tại số nhà 78 Nguyễn Văn L, Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N. H mời bà N mua vé số nhưng bà N từ chối, thấy bà N lớn tuổi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc bà N không để ý nên H đưa tay phải vào bên trong túi áo bên trái phía trước mà bà N đang mặc trên người lục tìm tài sản và phát hiện có nhiều tờ tiền, H cầm toàn bộ số tiền và lấy ra khỏi túi áo của bà N. Khi H vừa lấy tiền ra khỏi túi thì bị bà N phát hiện và nói H không được lấy, bỏ tiền lại. Thấy vậy, H đưa tay đang cầm tiền bỏ lại vào trong túi áo bà N nhưng không để tiền lại, bà N không để ý nên H lấy số tiền và rời đi. H đi về hướng đường quốc lộ 14 và lấy toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được bỏ vào ngăn bên hông túi đang đeo trên người. Sau đó, bà N đi vào nhà kiểm tra túi thấy mất số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) nên nói với con gái là Trần Thị Kim Y biết sự việc, chị Y đi tìm và gặp H đang ở khu vực chợ huyện Cư Jút, H thừa nhận việc trộm cắp tiền của bà N nên chị Y đã đưa H cùng tang vật đến Công an trình báo.

Vật chứng:

- 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*);

- 01 (một) đoạn video dài 01 phút 29 giây quay lại việc Phan Nguyệt H trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 01/9/2023 tại Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N được lưu trong một USB của cơ quan điều tra;

- 01 (một) túi màu đen, đã qua sử dụng, kích thước (23x33)cm, có dây đeo màu đen, trên túi có một miếng nhựa màu bạc bên trên có dòng chữ JIELSHI Light Life, mặt trước có hai khóa kéo, mặt sau túi có một khóa kéo.

Bản cáo trạng số 08/CTr - VKS - CJ ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Phan Nguyệt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Phan Nguyệt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Nguyệt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phan Nguyệt H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 116 ngày 05/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút.

- Trả lại cho bị cáo Phan Nguyệt H 01 (một) túi màu đen, đã qua sử dụng, kích thước (23x33)cm, có dây đeo màu đen, trên túi có một miếng nhựa màu bạc bên trên có dòng chữ JIELSHI Light Life, mặt trước có hai khóa kéo, mặt sau túi có một khóa kéo.

- Lưu trong hồ sơ vụ án (01) một USB chứa đoạn video quay lại việc bị cáo Phan Nguyệt H trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 01/9/2023 tại Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, tại trước số nhà 78 Nguyễn Văn L, Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N, bị cáo Phan Nguyệt H là người có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị N số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Nguyệt H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935 (*tính đến ngày bị H trộm cắp tiền thì bà N 87 tuổi 10 tháng 11 ngày*) do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra cần phải xem xét bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 07 lần về các tội danh sau: Cướp giật tài sản 01 lần đã được xóa án tích, Trộm cắp tài sản 05 lần (02 lần được xóa án tích và 03 lần chưa được xóa án tích) và 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 01/9/2023. Do vậy HĐXX cần phải áp dụng một mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra, đã xác định: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số tiền là 700.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Do đó, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 116 ngày 05/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại 700.000 đồng cho bà N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 (một) túi màu đen, đã qua sử dụng, kích thước (23x33)cm, có dây đeo màu đen, trên túi có một miếng nhựa màu bạc bên trên có dòng chữ JIELSHI Light Life, mặt trước có hai khóa kéo, mặt sau túi có một khóa kéo là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Phan Nguyệt H. Ngày 01/9/2023, sau khi trộm cắp được số tiền của bà N thì bị cáo H cất giấu vào ngăn kéo của chiếc túi trên, tuy nhiên đây không phải là công cụ phạm tội, bị cáo có yêu cầu được nhận lại chiếc túi trên để sử dụng do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với (01) một USB chứa đoạn video quay lại việc bị cáo Phan Nguyệt H trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 01/9/2023 tại Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N cần lưu hồ sơ vụ án

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Những vấn đề khác trong vụ án*: Không có

[8] *Về án phí*: Do bị cáo là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí. Do đó HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Nguyệt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Nguyệt H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2023.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 116 ngày 05/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút.

- Trả lại cho bị cáo Phan Nguyệt H 01 (một) túi màu đen, đã qua sử dụng, kích thước (23x33)cm, có dây đeo màu đen, trên túi có một miếng nhựa màu bạc bên trên có dòng chữ JIELSHI Light Life, mặt trước có hai khóa kéo, mặt sau túi có một khóa kéo.

- Lưu hồ sơ: (01) một USB chứa đoạn video quay lại việc bị cáo Phan Nguyệt H trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 01/9/2023 tại Bon U, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Cư Jút với Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút ngày 31/01/2024).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Nguyệt H.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Nguyệt H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Júit;
- CCTHADS huyện Cư Júit;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh